

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 11 - 2021.

V/v “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Ông Phạm Ngọc Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2021/TLST-HN ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H.H, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Xóm 5, thôn Th.L, xã P.M, thành phố QN, tỉnh BĐ.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn V.P, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Xóm 2, thôn M.L, xã P.M, thành phố QN, tỉnh BĐ.

*(Chị H có mặt, anh P vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn V.P trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu khoảng 03 tháng, đến ngày 05/6/2018 anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P.M, Tp.Q.N, tỉnh B.Đ. Sau khi kết hôn được 01 tháng thì anh P lấy vàng cưới để đi đánh bài, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến ngày 10/01/2019 chị sinh con nhưng anh P không quan tâm, không chăm sóc cho vợ con, chơi bời, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình. Cha mẹ hai bên có biết, nhưng không hòa giải cho vợ chồng, cha mẹ chồng thì không quan tâm đến mẹ con chị còn bệnh vực cho anh P. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, không có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay.

Nay chị không còn tình cảm với anh Nguyễn V.P nên yêu cầu được ly hôn với anh P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hg. P, sinh ngày 10/01/2019. Hiện nay sức khỏe con bình thường, đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh P tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn V.P:*

Anh Nguyễn V.P cố tình vắng mặt, không đến Tòa để làm việc, nên Tòa không lấy được lời khai.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.QN phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật TTDS. Bị đơn anh Nguyễn V.P chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.H xin ly hôn anh Nguyễn V.P.
- Con chung: Chị H và anh P có một con chung là Nguyễn Hg. P, sinh ngày 10/01/2019. Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.
- Tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Án phí HNGĐ: Chị Nguyễn Thị H.H phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn V.P là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H.H và anh Nguyễn V.P trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu trong thời gian ngắn, khoảng 03 tháng, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã P.M, TP. QN, tỉnh B.Đ nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh P lấy vàng cưới của vợ chồng đi đánh bài mà không báo cho chị biết, khi chị sinh con thì anh P không quan tâm, không chăm sóc cho vợ con, còn ham chơi, cờ bạc. Mâu thuẫn của anh chị, cha mẹ hai bên đều biết nhưng không thể hàn gắn cho vợ chồng được, trước đây chị đã có đơn xin ly nhưng được Tòa động viên, phân tích và cũng để tạo điều kiện cho anh P có thời gian sửa đổi nên chị đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội gạn gạn tình cảm, nhưng đến nay anh P vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay, không còn tình cảm, không còn trách nhiệm với nhau. Nay chị H yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn V.P để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn V.P đã nhận được các Thông báo, giấy triệu tập của Tòa án nhưng không hợp tác, không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập. Điều này chứng tỏ anh không có thiện chí muốn hòa hợp.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.H được ly hôn anh Nguyễn V.P là phù hợp với Điều 51, 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh P có một con chung là Nguyễn Hg. P, sinh ngày 10/01/2019. Ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Tòa xét: Việc nuôi con sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, lâu nay cháu Nguyễn Hg.P sống với chị H và hiện nay cháu Hg.P chưa được 36 tháng tuổi, nên theo quy định của pháp luật con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thoả thuận phù hợp với lợi ích của con. Do đó, HĐXX xét thấy nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Hg.P cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình Tòa giải quyết vụ án, chị H yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), nhưng tại phiên Tòa hôm nay, chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H, phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Thị H.H phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố QN phát biểu phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.H được ly hôn anh Nguyễn V.P.

2- Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

2.1. Chị Nguyễn Thị H.H và anh Nguyễn V.P có một con chung là Nguyễn Hg.P, sinh ngày 10/01/2019.

2.2. Giao cháu Nguyễn Hg.P cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, Tòa không xem xét, giải quyết.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.*

3 - Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H.H không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4 - Án phí HNGĐST: Chị Nguyễn Thị H.H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số số 0002442 ngày 04/5/2021 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố QN.

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Ngọc Lan**





